

Số: *53* /NQ-HĐKĐCLGD

Hà Nội, ngày *24* tháng *11* năm *2023*

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình tiên tiến ngành Kiến trúc trình độ đại học, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 246/QĐ-KĐCLGD ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam về việc thẩm định và công nhận kết quả đánh giá chất lượng Chương trình tiên tiến ngành Kiến trúc trình độ đại học của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội tại Phiên họp thứ XX của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục (sau đây gọi là Hội đồng) nghiên cứu và thẩm định Hồ sơ tự đánh giá Chương trình tiên tiến ngành Kiến trúc trình độ đại học của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, thẩm định Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại Phiên họp thứ XX của Hội đồng ngày 24 tháng 11 năm 2023 đã thông qua với tỉ lệ 100% (15/15/15) thành viên Hội đồng đã tán thành Nghị quyết.

QUYẾT NGHỊ:

1. Hội đồng thẩm định và thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài Chương trình tiên tiến ngành Kiến trúc trình độ đại học của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội. Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ 4,00 điểm trở lên là 44 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 88,00%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50,00% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).

Đoàn chuyên gia đã thực hiện đánh giá ngoài độc lập, khách quan, minh bạch và tuân thủ đúng quy trình kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định tại Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kết quả đánh giá chương trình đào tạo đã được cơ sở giáo dục đại học đồng thuận hoàn toàn.

2. Kiến nghị Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội cần tham khảo các kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến các tồn tại nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của chương trình đào tạo (*chi tiết trong Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23 trong Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng thống nhất đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam cấp Giấy Chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo Chương trình tiên tiến ngành Kiến trúc trình độ đại học của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội. *z*

Nơi nhận:

- Trường ĐH KTHN;
- Giám đốc TT KĐCLGD;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCLGD;
- Phòng CNCL;
- Trang TTĐT cea-avuc.edu.vn;
- Lưu VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD

CHỦ TỊCH



PGS.TS. Nguyễn Phương Nga



Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH TIÊN TIÊN
NGÀNH KIẾN TRÚC TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI**

(Kèm theo Nghị quyết số: *53* /NQ-HĐKĐCLGD ngày *24* tháng *11* năm *2023* của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường ĐHCĐ Việt Nam)

| Tiêu chuẩn/Tiêu chí | Điểm theo tiêu chí | Điểm theo tiêu chuẩn | | |
|---------------------|--------------------|----------------------|-------------------------|-----------------------|
| | | Mức trung bình | Số tiêu chí đạt yêu cầu | Tỉ lệ số tiêu chí đạt |
| Tiêu chuẩn 1 | | 3,67 | 2 | 66,67% |
| Tiêu chí 1.1 | 4 | | | |
| Tiêu chí 1.2 | 3 | | | |
| Tiêu chí 1.3 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 2 | | 3,67 | 2 | 66,67% |
| Tiêu chí 2.1 | 4 | | | |
| Tiêu chí 2.2 | 3 | | | |
| Tiêu chí 2.3 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 3 | | 3,67 | 2 | 66,67% |
| Tiêu chí 3.1 | 4 | | | |
| Tiêu chí 3.2 | 3 | | | |
| Tiêu chí 3.3 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 4 | | 4,00 | 3 | 100,00% |
| Tiêu chí 4.1 | 4 | | | |
| Tiêu chí 4.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 4.3 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 5 | | 3,80 | 4 | 80,00% |
| Tiêu chí 5.1 | 4 | | | |
| Tiêu chí 5.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 5.3 | 3 | | | |
| Tiêu chí 5.4 | 4 | | | |
| Tiêu chí 5.5 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 6 | | 4,29 | 7 | 100,00% |
| Tiêu chí 6.1 | 4 | | | |
| Tiêu chí 6.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 6.3 | 5 | | | |
| Tiêu chí 6.4 | 4 | | | |
| Tiêu chí 6.5 | 4 | | | |
| Tiêu chí 6.6 | 5 | | | |
| Tiêu chí 6.7 | 4 | | | |

| | | | | |
|----------------------------|------|------|----|---------|
| Tiêu chuẩn 7 | | 4,20 | 5 | 100,00% |
| Tiêu chí 7.1 | 4 | | | |
| Tiêu chí 7.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 7.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 7.4 | 5 | | | |
| Tiêu chí 7.5 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 8 | | 3,80 | 4 | 80,00% |
| Tiêu chí 8.1 | 4 | | | |
| Tiêu chí 8.2 | 3 | | | |
| Tiêu chí 8.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 8.4 | 4 | | | |
| Tiêu chí 8.5 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 9 | | 3,80 | 4 | 80,00% |
| Tiêu chí 9.1 | 4 | | | |
| Tiêu chí 9.2 | 3 | | | |
| Tiêu chí 9.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 9.4 | 4 | | | |
| Tiêu chí 9.5 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 10 | | 4,00 | 6 | 100,00% |
| Tiêu chí 10.1 | 4 | | | |
| Tiêu chí 10.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 10.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 10.4 | 4 | | | |
| Tiêu chí 10.5 | 4 | | | |
| Tiêu chí 10.6 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 11 | | 4,20 | 5 | 100,00% |
| Tiêu chí 11.1 | 4 | | | |
| Tiêu chí 11.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 11.3 | 5 | | | |
| Tiêu chí 11.4 | 4 | | | |
| Tiêu chí 11.5 | 4 | | | |
| Điểm đánh giá chung | 3,96 | 3,92 | 44 | 88,00% |



Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH TIÊN TIẾN NGÀNH KIẾN TRÚC TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số: 53 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường ĐHCĐ Việt Nam)

Ngày 17 tháng 9 năm 1969, Chính phủ đã có Quyết định số 181/CP về việc thành lập Trường Đại học Kiến trúc, trên cơ sở của ngành Kiến trúc Đô thị tách ra từ Trường Đại học Xây dựng. Viện Đào tạo và Hợp tác quốc tế của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội được thành lập vào tháng 11 năm 2015. Chương trình Tiên tiến là đề án quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì “Đào tạo theo chương trình tiên tiến tại một số trường Đại học Việt Nam giai đoạn 2008 - 2015” với các ngành nghề kỹ thuật, công nghệ, khoa học tự nhiên, kinh doanh quản lý, nông nghiệp, kiến trúc xây dựng, quy hoạch, kỹ thuật y sinh, pháp luật và khoa học xã hội. Mục tiêu tổng quát nhằm tạo điều kiện để xây dựng và phát triển một số ngành đào tạo, khoa, trường đại học mạnh đạt chuẩn khu vực và đẳng cấp quốc tế; góp phần nâng cao chất lượng và triển khai các chương trình đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam; ... Đây có thể nói là chương trình đổi mới toàn diện giáo dục đại học Việt Nam. Chương trình tiên tiến ngành Kiến trúc tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 8653/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2008 và bắt đầu tuyển sinh từ năm 2009. Khoa Kiến trúc là đơn vị được Nhà trường giao nhiệm vụ quản lý và triển khai Chương trình tiên tiến ngành Kiến trúc từ năm 2009 và Viện Đào tạo và Hợp tác quốc tế là đơn vị được Nhà trường giao nhiệm vụ quản lý và triển khai Chương trình tiên tiến ngành Kiến trúc từ năm 2018.

Kết quả kiểm định chất lượng Chương trình tiên tiến ngành Kiến trúc trình độ đại học của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2023 đã chỉ ra những điểm mạnh nổi bật và những điểm cần khắc phục theo kiến nghị của Hội đồng:

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH

1. Mục tiêu của Chương trình tiên tiến ngành Kiến trúc trình độ đại học được xác định phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường. Chuẩn đầu ra của Chương trình tiên tiến ngành Kiến trúc trình độ đại học được điều chỉnh vào các năm 2020 và năm 2022, đã phản ánh được yêu cầu và có sự tham gia đóng góp của nhà tuyển dụng, nhà khoa học, giảng viên, cán bộ quản lý Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

2. Nhà trường đã ban hành bản mô tả Chương trình tiên tiến ngành Kiến trúc trình độ đại học và được 3 lần điều chỉnh vào năm 2018, năm 2020 và năm 2022. Bản mô tả



Chương trình tiên tiến ngành Kiến trúc có đầy đủ các nội dung và được công bố công khai theo quy định.

3. Chương trình dạy học của Chương trình tiên tiến ngành Kiến trúc trình độ đại học được thiết kế theo hướng dẫn chung do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định và được thiết kế trên cơ sở chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Toàn bộ 100% các học phần trong chương trình dạy học được bố trí tương đối hợp lý.

4. Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội đã ban hành triết lý giáo dục và mục tiêu giáo dục, với nội dung: “Phát triển toàn diện - Bền vững - Thực tiễn - Hội nhập”. Nhiều phương pháp dạy học tích cực đã được sử dụng trong chương trình đào tạo.

5. Nhà trường, Khoa có nhiều phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học phù hợp với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và đối với chuẩn đầu ra mỗi học phần với các hình thức kiểm tra phong phú, đa dạng.

6. Viện Đào tạo và Hợp tác quốc tế có đủ đội ngũ giảng viên để thực hiện Chương trình tiên tiến ngành Kiến trúc, trong đó có 38,46% là tiến sĩ và 61,54% thạc sĩ.

7. Nhà trường đã có chính sách đào tạo, bồi dưỡng, phát triển để thu hút đội ngũ nhân viên có chất lượng. Các chuyên viên của Viện Đào tạo và Hợp tác Quốc tế hàng năm được tham dự hội nghị quốc tế, hội thảo mở rộng hợp tác với các trường đại học của Pháp, các hoạt động của Workshop dự án MONTUS và cuộc họp dự án ERAMUS + Châu Âu.

8. Nhà trường, Viện Đào tạo và Hợp tác quốc tế đã tổ chức các buổi hội thảo chuyên ngành và thỏa thuận hợp tác với doanh nghiệp về lĩnh vực Kiến trúc. Viện cũng phối hợp cùng Đoàn trường để khuyến khích người học tham gia nhiều câu lạc bộ của Trường. Câu lạc bộ trong Viện Đào tạo và Hợp tác quốc tế tổ chức các buổi tọa đàm trao đổi kiến thức, tổ chức các hoạt động ngoại khóa như các workshop chuyên ngành; tham gia cuộc thi thiết kế trong nước và các cuộc thi quốc tế.

9. Nhà trường có đủ phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng phù hợp và đảm bảo tỉ lệ diện tích/người học theo quy định để hỗ trợ các hoạt động đào tạo phục vụ chương trình đào tạo theo quy định, có các phòng thí nghiệm, thực hành và trang thiết bị để phục vụ đào tạo và nghiên cứu

10. Trong chu kỳ Kiểm định chất lượng giáo dục, Viện Đào tạo và Hợp tác quốc tế đã thực hiện 07 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ và Tỉnh, 03 đề tài cấp Trường, công bố 39 bài báo trong đó có 28 bài báo quốc tế, xuất bản 20 sách tham khảo. Trong số các đề tài nghiên cứu khoa học đã thực hiện, có nhiều đề tài nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên trong Viện phục vụ trực tiếp cho nội dung đào tạo của ngành học, cho hoạt động giảng dạy và học tập, giúp cải tiến và đa dạng hóa phương pháp dạy - học, góp phần đáng kể nâng cao trình độ của đội ngũ giảng viên và chất lượng giảng dạy.

11. Hằng năm, Nhà trường và Khoa/Viện đã tổ chức thu thập, đối sánh thông tin

về tình hình việc làm và thu nhập của người học tốt nghiệp: tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm sau 12 tháng tốt nghiệp đều ở mức từ 82% trở lên.

II. HỘI ĐỒNG KIẾN NGHỊ:

1. Nhà trường, Viện Đào tạo và Hợp tác quốc tế cần xem xét và biểu đạt súc tích hơn một số chuẩn đầu của Chương trình tiên tiến ngành Kiến trúc nhằm đảm bảo việc biểu đạt nội hàm của chuẩn đầu ra bám sát mục tiêu của chương trình đào tạo.

2. Nhà trường, Viện Đào tạo và Hợp tác quốc tế cần rà soát lại một số nội dung trong đề cương chi tiết của một số học phần và ma trận tương thích nội dung học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo để đảm bảo tính logic, phù hợp và chính xác hơn.

3. Nhà trường, Viện Đào tạo và Hợp tác quốc tế cần rà soát để xác định chính xác hơn mức độ đóng góp trực tiếp của một số học phần vào chuẩn đầu ra Chương trình tiên tiến ngành Kiến trúc trình độ đại học để hoàn thiện hơn bảng ma trận chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

4. Nhà trường, Viện Đào tạo và Hợp tác quốc tế cần định kỳ hằng năm có các seminar hoặc các khóa tập huấn cho giảng viên về các phương pháp giảng dạy hướng đến việc đạt được chuẩn đầu ra và kỹ năng áp dụng công nghệ dạy học hiện đại để giúp người học tiếp thu bài giảng hiệu quả hơn và hướng đến việc nâng cao năng lực học tập suốt đời của người học.

5. Nhà trường cần có quy định về việc hằng năm định kỳ tổ chức rà soát, định lượng phân tích và đánh giá các đề thi của từng học phần bao gồm: phân tích đánh giá phổ điểm/độ phân biệt của đề thi, đánh giá độ tin cậy, độ giá trị của đề thi và đối sánh các kết quả thi (giữa kỳ và hết học phần), đối sánh giữa các năm học để có cơ sở khoa học điều chỉnh các phương thức thi, điều chỉnh và hoàn thiện các câu hỏi thi/đề thi nhằm đảm bảo đo lường được chính xác nhất và khách quan về mức độ người học đạt được chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

6. Nhà trường cần có quy định cụ thể về số lượng đề tài nghiên cứu khoa học các cấp và số bài báo công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước cho từng hạng bậc và chức danh giảng viên.

7. Nhà trường nên có những giải pháp phù hợp để phát triển số lượng và năng lực cho đội ngũ chuyên viên, kỹ thuật viên của các phòng ban, khoa, viện và các trung tâm.

8. Nhà trường/Khoa cần xây dựng tiêu chí xét tuyển phù hợp để tuyển đúng và tuyển đủ theo chỉ tiêu đã xác định trong Đề án tuyển sinh; đảm bảo được điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo.

9. Nhà trường cần thực hiện việc biên soạn, thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình giáo dục đại học theo quy định của Thông tư số 35/2021/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về việc biên



soạn, lựa chọn thẩm định, duyệt và sử dụng tài giảng dạy, giáo trình giáo dục đại học.

10. Nhà trường cần có cơ chế, chính sách hỗ trợ và khuyến khích đội ngũ cán bộ, giảng viên tham gia đề xuất, đấu thầu đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ/ngành, cấp tỉnh, cấp Nhà nước để làm cơ sở thúc đẩy công bố quốc tế và hỗ trợ sự gắn kết giữa nghiên cứu khoa học với công tác giáo dục và đào tạo của Nhà trường.

11. Nhà trường/Khoa cần có các chế tài cũng như chính sách nhằm khuyến khích người học tham gia nghiên cứu khoa học để tạo ra nhiều loại hình và sản phẩm nghiên cứu khoa học của người học; Khoa và Bộ môn nên tận dụng tối đa các nguồn kinh phí huy động từ xã hội, doanh nghiệp để hỗ trợ và khuyến khích người học thực hiện và tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học gắn với các lĩnh vực chuyên môn được đào tạo.

Trên đây là các nhóm giải pháp thuộc kiến nghị của Hội đồng, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng các giải pháp triển khai thực hiện và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng Chương trình tiên tiến ngành Kiến trúc trình độ đại học của Nhà trường. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường cần gửi báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam theo quy định. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo Chương trình tiên tiến ngành Kiến trúc trình độ đại học được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đạt tiêu chuẩn chất lượng./.
